

Số: 11/2024/QĐST-DS

L, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 15, khoản 7 Điều 26
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ
Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và
lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương
sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số
53/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị Thu H, sinh năm 1963

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho bà Chu Thị Thu H số tiền gốc là
172.000.000đ (Một trăm bảy mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 8.000.000đ (Tám
triệu đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu
đồng). Thời điểm trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu
cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm
trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác
định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định
tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo
quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bà Chu Thị Thu H và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi, đã có đơn nên

được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh